

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA - ANNAM CÓ HÌNH
DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ
 Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** Soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA - ANNAM của quan ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KÝ soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lắm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chur qui vị khán quan trông lăm.

I. — Chur qui vị nào đã mua tờ LỤC TỈNH TÂN VÂN mà mua lại một năm nữa hay là chưa mua mà muốn mua trọn một năm thì *Bồn Quán* trông tỉnh cố cấp sẽ giảm cho 25% (nhị thập ngũ phần chi bả). Vậy giá mỗi quyền là..... 4 \$ 50.

Song muốn cho đăng giảm giá như vậy thì khi gửi bạc mua nhứt trình, phải ký tên vào TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ in nơi sau đây mà gửi tới NHÀ BÁN SÁCH F. H. SCHNEIDER và cũng gửi luôn số bạc y theo trong NOTA sau này.

II. — Như ai không mua tờ LỤC TỈNH TÂN VÂN mà ký tên vào TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ và gửi tới, cũng gửi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15% (thập ngũ phần chi bả). Thì giá mỗi quyền còn (xin xem NOTA sau đây thì rõ)..... 5 \$ 10.

III. — Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... 6 \$ 00.
 Xin chur vị xem nơi sau đây các trương mẫu tự vị này.

Nota. — 1o Khi gửi tờ GIAO KẾT phải gửi lên 1 \$ 00; tới tháng Octobre phải gửi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đời 2 \$ 50 nữa.

2o Còn về chur vị nào không mua tờ Lục-tỉnh-tân-vân thì khi gửi tờ GIAO KẾT phải gửi theo 1 \$ 00, tới tháng Octobre gửi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đời.

TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE
 Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn.

Tôi tên là _____ trước nghề: _____
 ở tại _____ có mua một năm tờ LỤC TỈNH TÂN VÂN. (Như không có mua nhứt trình thì phải bôi câu trên đây) xin M. F.-H. SCHNEIDER là chủ nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa — Annam của ông Trương-vĩnh-Ký soạn, mới in lại.

Tôi gửi theo đây một cái mandat số bạc là một đồng y theo lời rao Bồn quán tờ LỤC TỈNH TÂN VÂN và tôi giao kết tới tháng Octobre sẽ gửi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khi đăng tự vị rồi, nhà thơ đời tôi sẽ trả.

Làm tại _____, ngày _____ 1910.

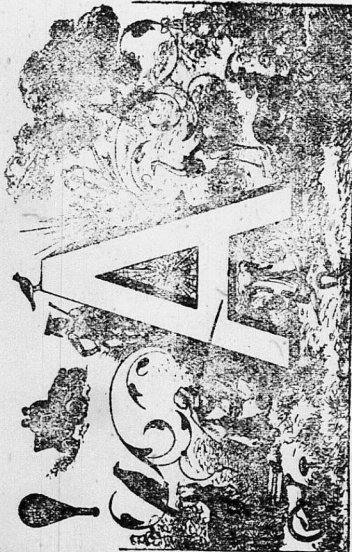
Chữ ký tên:

Xin để tên họ, chỗ ở, số bạc mình gửi và ký tên rồi gửi tới nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đường CATINAT và đường KRANTZ Sài Gòn cho người ta đem vào sổ.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

PETIT DICTIONNAIRE

FRANÇAIS-ANNA MITE



A. sm. Chữ đứng đầu chữ cái tây.
 Pense d'au, nét chữ a || *Ne savoir ni A ni B*, không biết chữ A
 chữ B. = không biết chữ như là một = dốt đặc.
 A (Avoir). *Il a, nó có, Il n'a, nó không có.*
 A *privatif*, Vô || *Alhée*, v. lao.
 A *privé*, cho; nơi, tại, tại...
 cho nó. A Saigon, tại(nơi) Saigon.
 Dire d... nói với ai cũng...
 Abaissement sm. Sự sụt (hạ xuống). *Abaissement de l'Etat*, vận suy Nhà nước.
 Abaisser va. Hạ xuống. *Abaisser les superbes*, hạ kẻ kiêu ngạo xuống. || *S'abaisser* vpr. hạ mình xuống; cúi xuống.
 Abajone sf. Cái đèn (con thú).
 Abandon sm. Sự bỏ đi || *À l'abandon*, bỏ xuôi; bay-ba.

Dictionary, F.-A. P. Ky.

Abandonner va. Bỏ (đi). *Abandonner sa maison*, bỏ nhà. *Abandonner son pays*, bỏ xứ. || *S'abandonner* vpr. phó (minh); ngã lòng (rún chí).
 Abaque sm. Đâu cột. || *Abaque* bán-toán.
 Abaisourir va. Lam cho điếc (ngày) tai.
 Abatage sm. Sự đốn (cây). || Sự làm thịt ou giết (đập chết) nuông-thú hực-súc.
 Abatardir va. Lam cho đốc ou cho lai đi. *Abatardir les plantes*, làm cho cây lai ou đốc đi. *Arbres abâtardis*, cây đốc (đi). || *S'abatardir*, vpr. đốc đi.
 Abat-fam sm. Cục thịt lớn; mou nhứt (trong đồ ăn).
 Abat-foin sm. Lỗ bỏ rom-cỏ

ABA

(cho trâu bò, voi, ngựa ăn).
 Abatus sm. Đống đồ (dã dốn, đã hạ, đã giết, đã làm thịt ra). || *Abatus d'un cochon*, thịt (xương) heo sả ra. (cả con heo làm thịt sả ra).
 Abat-jour sm. Cửa lá sách (cho



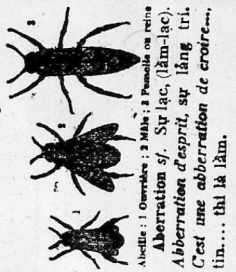
sự ngã lòng).
 Abat-jour sm. Hay đập (đánh).
 Abatteur sm. Lò thổi; lò cao.
 Abatte va. Hạ xuống; đốn; phá. *Abatte un arbre*, đốn cây.
 Abattre un mur, dô vách, phá vách xuống. || *S'abattre* vpr. ngã xuống; qui xuống (ngựa); bị, vù (ruồi, muỗi, kiến). *Le vent s'abat*, gió lừng.

Abat-vent sm. Bờ che (đón) gió.
 Abat-voix sm. Nóc (loà) giảng. (cho âm tiếng).
 Abayse sf. Nhà dồng.
 Abbé sf. Thầy cai dồng. *Monsieur l'abbé* ông cha, cha.
 Abresse sf. Bả cai dồng nư-tu.
 A. B. C. sm. Sách văn; sách học văn. So-học.
 Abceder va. Ra mụt (mủ); làm mủ.
 Abcès sm. Mụt làm mủ.
 Abdication sf. Sự từ chức; sự từ ngôi.
 Abdiquer va. Từ ngôi, nhường

ABD

ngôi. *Abdiquer la couronne*, ng' l. bâu).
 Abdomen sm. Đạ dười; bụng.
 Abdominal, e. aux adj. Thuộc về đạ dười, (bụng).
 Abécédaire sm. Sách học chữ; học văn.
 Abécquer va. Bớt mồi; chuyên mồi.
 Abien sf. Lò nước chảy áp cho cối xay nổ xay đi.
 Abelle sf. Con ong.

Abécédaire sm. Sách học chữ; học văn.
 Abécquer va. Bớt mồi; chuyên mồi.
 Abien sf. Lò nước chảy áp cho cối xay nổ xay đi.
 Abelle sf. Con ong.



Abêtur va. Lam cho ra dãi. || *S'abêtur* vpr., ra dãi, ra khô.
 Abhorror va. Gớm; ghê.
 Abime sm. Vực sâu.
 Abimer va. Bỏ xuống vực; ngã; làm hư. *La pluie abime le chemin*, mưa làm hư đường đi. || *S'abimer* vpr., sa vực; hư đi.
 Abject, e adj. Hèn-mạt.
 Abjection sf. Sự hèn hạ.
 Abjuration sf. Sự bỏ điều làm-lỗi đi.
 Abjurer va. Thề mà bỏ; bỏ đạo. *Abjurer sa religion*, bỏ đạo mình đi.
 Able sm. V. Ablette.
 Ablégat sm. Phó sự Đực Giáo-tông.
 Ableret sm. Cái vợt.
 Ablette sf. Con cá bặc. (giếp, vảy

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION**

ĐẠI-PHÁP CÔNG THÂN của LÊ-VĂN-THOM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá 2 fr. 50.

Quyển này đã được BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên tặng khen người soạn sách này vì biết dùng lúc nhàn mà lượm lặt đất bầy một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cũng những người thông thiên đại lý làm cho khắp cả hoàng cầu dựng tấn bộ trong đạo tri cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chùng quân công danh, khiêm nhường thủ tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh: như sách theo Trung-quốc, thì đi đi vào bực thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy năng nân tấn tâm kiệt lực, một lo tìm phương liệu kẻ làm cho Đại-pháp đáng trở nên một nước đại an cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì được nhà nước Langsa điều đóc, bảo hộ mở mang tri hóa như thế.

**SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THO' SỞ'
TIÊU HỌC**

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BỔN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bôn quốc diễn dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá 0 \$ 80.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã được Bôn quốc học hiệu hội đồng đoàn nạp để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tuổi làm sử ký Annum, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông lới. Sách này tuy soạn ra vẫn tốc nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng các đầu đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta dặng nên danh như thế, mà đem lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lựa lọc mà gôm tấc các tích xưa cho dặng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hẳn cho kẻ nghèo người giầu cũng đều mua dặng mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mỗi tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời lấy nhiều truyện sử tà mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUYẾT LƯỢC.) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: **TỈNH GIA-ĐỊNH**, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHÌ: **LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ)**, của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mắt. — Giá 0 \$ 35.

QUYỂN BA: **INDOCHINE FRANÇAISE (CƠI ĐÔNG-DƯƠNG)** cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cơi Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá 0 \$ 50.

~~***~~ Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cơi Đông-dương cùng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng dặng.

~~***~~ In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔN HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

Dictionnaire, F.-A. P. Ky.

DLIN

J. BERTHET

Boulevard Charner

MÔN BÀI SỐ 68

SAIGON



Có trữ sẵn một kho máy nói và bán nói, bán hát tiếng Annam, tiếng Caomên, tiếng Chêc và tiếng Langsa
 hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn mục lục mà xem ông sẽ gọi mà cho không.

Những máy nói hiệu **PATHE** hát không dùng kim, thì là quý hơn hết và danh tiếng hơn hết cả và thế-giang. Những đĩa hiệu **PATHE** mà nói được suông-sẻ như tiếng người, là cũng bởi nhờ có cây kim ngọc-thạch đó, kim ngọc-thạch chẳng hề làm cho đĩa **PATHE** hư mà lại không đều chỉ trái trở chẳng phải như máy kim, hát rồi mỗi đĩa phải thay đổi luôn.

PHÂN

Lời rao cho ai này dạng hay:

"HÀNG RƯỢU MÁY LANGSA"

ở tại Bình-tây Chợ lớn

Có bán thứ phân để trồng thuốc hút, hay là cây chi khác

Giá bán là: 2 \$ 50 một trăm cân kilo (100) hay là: 1 \$ 50 một tạ.

Phân này thể dạng bánh dầu và phân gòn.

價 次 若 喇
 半 糞 腦 勞
 兜 底 樽 朱
 尼 仝 檳 換
 世 銅 叻 仍
 邛 餉 割 啞
 油 多 呖 耶
 咭 嘉 斤 啞
 呖 寄 芦 咯
 糞 結 半

NHÀ ĐẠI THƯƠNG TRÚ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA

J. BERTHET ĐƯỜNG BOULEVARD CHARNER MÔN BÀI SỐ 68 SAIGON

LẬP RA NĂM 1887

Hàng J. BERTHET này trong 23 năm nay hàng lo lắng, làm cho người Annam ta biết các hàng hóa Langsa, nhất là các món sau này:

RƯỢU

Bordeaux trắng có, đỏ có của hãng BIRKEDAL HARTMANN và công ty ở BORDEAUX Bourgne trắng có, đỏ có của hãng FLAVIEN JEUNET HENRY ở tại RULLY

RƯỢU

Còn dung nguyên thùng, nửa thùng hay là chiết ra ve rồi. CHAMPAGNE hiệu BOLLINGER, CHAMPAGNE hiệu ROEDERER, CHAMPAGNE hiệu LEBRUN FRERES, COGNAC hiệu LE MOULIN, RƯỢU WHISKY BUCHANAN BLACK AND WHITE

RƯỢU

QUINQUINA DUBONNET (bỏ và trắng kiện) COGNAC JAS HENNESSY (Nhà đặt rượu Cognac lớn hơn hết). ABSINTHE OXYGÉNÉE CUSENIER (thứ xanh và thứ trắng). LIQUEURS và SIROPS CUSENIER BIÈRE DRAGON (lọt và rẻ)

C

SỮA bò hộp có đường hiệu LA PETITE FERMIÈRE, Cà hộp, thịt hộp, hàng bông đựng hộp hiệu AMIEUX FRERES, Dầu thơm, nước thơm, hiệu CHRYSANTHEMIS DU JAPON mùi rất là ngọt ngào và lại thơm giải, Xà bông thơm hiệu con mèo con LE PETIT-CHAT

T

Thuốc vắn sắn hiệu JUAN BASTOS. Danh tiếng thuốc ròi BASTOS và thuốc vắn sắn của hãng BASTOS đã vang lừng các nơi không cần gì phải khoe nữa. Cả hoàn cầu đều dụng thuốc ròi và thuốc điều BASTOS langon.

MAY nói BÀN hát hiệu

PATHE FRERES

QUẠT chạy bằng dầu lửa thường, để chi dụng trong nhà.

Xe máy đạp hiệu SEMEUSE đã tốt, chắc và lại rẻ.

Tủ sắt hiệu VERSTAEN đã không sợ lửa mà lại cay pha không nôi.

Ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế bercense (xích đu) thật hiệu THONET, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu.

Ai muốn xin mục lục thì hàng BERTHET sẽ gửi mà cho

TỜ PHỤ LỤC TỈNH TÂN VĂN SỐ 155

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRƯ' VÀ CHO MƯỢN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHĂNG AI DÁM BÌ

C. PERRIN

MỘT MÌNH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N^o 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

NĂM THỨ NĂM, SỐ 155

LỤC TÌNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5\$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

AI MUỐN MUA NHỰT TRÌNH THÌ GỢI THƠ VÀ BẠC, PHẢI ĐỀ NHƯ VẬY
 Lục-tình-tân-văn Saigon.

Chủ-nghôn: F. H. SCHVEIDER

Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIA TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TÌNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG DỌC	GIÁ							
		IN MỘT LẦN	IN 2 LẦN	IN 3 LẦN	IN 4 LẦN	IN 2 THÁNG	IN 3 THÁNG	IN 6 THÁNG	SÁP LÊN, GIÁ MỖI THÁNG.
Một trườg	3 hàng dọc	20 \$00	15 \$00	12 \$35	42 \$00	30 \$00	25 \$00	20 \$00	
2 3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00	
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00	
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00	
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00	
1/12 — (6 phần).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00	
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00	
1 phân	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00	
1 hàng chữ.....	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50	

MỤC LỤC

- | | |
|------------------------------|---------------------------|
| 1 — Thành bại hưng giự luận. | 8 — Sưu xuất tân kỳ. |
| 2 — Ngoại quốc tân văn. | 9 — Tạp vụ. |
| 3 — Bồn hạt thời sự. | 10 — Nhân đàm. |
| 4 — Hương truyền. | 11 — Thái. |
| 5 — Nam kỳ nông vụ. | 12 — Những điều nên biết. |
| 6 — Ngoại sử truyện. | 13 — Thơ tin vãng lai. |
| 7 — Bác học. | 14 — Minh tâm bửu giám. |

王西貢總街門牌第七號老館辦事處面議是為
新報紙謹啟

有欲印行各件與論中西文字字樣均為命
家重價請移

之命呼價目甚相宜亦特設六折
諸巨商買先生尚

除新聞拾六為外另夾附張拾二頁於首
尾俾得為諸大商

誠非賴報紙之佈告則不能達其目的
用是報多而為兩大欄

之美備為要點第能使遺迹皆為其
國心之美心為真

推敏理由此商場中能使貨物流通者
必藉道途皆為其商品

美而本報之新聞行六折因各商
家之佈告六日見其感

本報新聞紙日復一日其報六折
君子之流覽也概可為

者難不搜羅羅雜之致以致開大
局之佈告之數工夫是以可以

場農務工雜之雜法及外國內地
新聞等事自為益於世

本報自創設至今閱四十年其
中自為益於世者甚多

本報自創設至今閱四十年其
中自為益於世者甚多

THÉÂTRE DE PHU'OC-XU'O'NG

Rue Bourdais, SAIGON

Tôi thứ bảy tuần này, là ngày 14 Janvier 1911, nhằm ngày mười bốn tháng chạp Annam có mấy ông và mấy thầy hát tiền thưởng tại rạp hát Cô-Ba nên định hát ba xuất tướng hay và vui lắm; xin lịch-vị thừa lúc trống đang tỏ rạng hãy đến xem chơi cho vui.

XUẤT ĐÀU

CHINH-TÂY.— Bạch-hồ-quan

XUẤT GIỮA

MAI-LƯƠNG-NGỌC (tiếp theo).

Đào mắt trâm, kếp nhôm bình, lớp này cụp lắm.

XUẤT CHỐT

TÔNG-NHẠC-PHI.— Lý-Cang đập chông

Lúc Ông Nhạc qua đò, hay lắm bạn Chợ lớn ra hát giúp nên mấy vai đều xứng vai lắm.

Tirage: 350 Exemplaires
Saigon le 13 Janvier 1911
P. Phalton
SAIGON — IMPRIMERIE PHAT TOAN

PHÉP ĐẶT THIỆP

Lệ thường bên Tây hễ đặt thiệp thì phải đủ trăm, như ai muốn lấy 50, 70 chỉ cũng phải trả tiền đúng trăm mà thôi.

Song nay nhà in Franco-Annamite cũng chế cho Lục-châu quân-tử cho tiện một chút là: như theo thứ thiệp giá 1\$ 00 một trăm mà đặt 50 thì phải tính là 0\$ 70; còn thiệp giá 1\$ 50 một trăm thì 50 phải trả 1\$ 00.

Tiền gửi thiệp thì về người mua phải chịu.

Và xin tỏ cho chư vị hay rằng: thiệp vẫn màu màu hường nay đã hết rồi, còn các màu khác mà thôi.

F. H. SCHNEIDER.

THÀNH BẠI HỦY GIU LUẬN

Hiển xưa nói rằng: « Càng cao, thì gió càng lay, càng cao danh giu, càng nhiều chê bai. » Người hay chịu chê bai ấy, cũng tỉ như phạn làm danh sĩ phải đóng thuế khóa cho trấn-ai. Lời ấy là lời thật hay lắm. Ta xem người Bôn-quốc đương đời nay đây, khó dàng dạng lòng thương, ý buồn; hời ôi nghèo thay! chúng ta ở đời nay, chẳng những lời chê bai sái, mà đủ nói, mà lại lấy sự thành bại mớ hồ mà luận, thì lấy làm lạ quá.

Thoàn có người thành tựu, bất luận việc nhỏ lớn, cuộc phải quây, thì đã có đông người đến xu phụ đua mị, vua đờ, lúc nào dạng ngồi gán, dạng nắm tay chào hỏi, thì ngỡ là vinh, hoặc nghe dạng lời giều cợt chi, hay là đọc dạng câu chữ chi của người ấy, thì đều là trân trọng, không xét rõ ràng nguyên hủ; làm cho đến đời, kẻ dốt nát, quê mùa, đều tưởng thiệt danh đồn vang,

sánh với bậc thánh người hiền cũng không hơn dạng; bởi vậy lớn nhỏ sang hèn đều rập ràng đua mị không xét kỹ.

Thoàn mà không thành sự, rồi gặp thời quai vận bỉ, mà người thật thông minh trí thức di nữa, thì chẳng khỏi bị người chê bai, rằng khờ, rằng quây, cả và thiên hạ đều đua nhau cười và khi, lêu lêu nhạo báng; cho đến đời người bạn thiết, kẻ thân bằng, đều dỗi mắt xem, sanh lòng ghét, mà không suy xét việc làm, cuộc lập phải chăng, ra thế nào. Nực cười thay cho người không hay có thật tình cho đến kẻ mang ơn chất nghĩa rồi, mà thầy lễ cơ hội, hoặc không thành tựu đều hay việc phải, thì chúng nó cũng ngó ngo. Thương thay cho đời! « *Người trí xừ đời nay, nào khác tay tuôn gai chơn đập miếng, kẻ thương tùy tục ấy, ví như mặt thoa phân, mắt xem hình.* » Nếu tưởng đến cho tội, thì khó dàng dạng thương tâm! Cho nên ta phải hờ hời mà luận biện.

Tuy vậy chớ, ví như cuộc thành bại ở đời, chẳng phải kẻ tai thường, mắt tục mà luận định dạng. Phạm làm người chỗ chi rộng, chỗ việc lớn thì hay thành tựu nơi lâu xa, vì cơ ấy, xưa nay trước sau sanh ra mà thánh hiền hào kiệt, đều hữu chí, ích ư dân, lợi ư vật, chẳng cò đến tiếng chê bai, lời dèm siểm, nếu người trí rộng lo xa, vì đồng loại, lập cuộc mới phải, đổi sự cũ sái, ưa xem sanh dân dạng lợi, khỏi hại, thì chẳng khi nào, có ý nao, núng về những tiếng hủy báng chê bai, rằng thành thành, bại bại, nếu mà tánh nhẹ, tài thừa, thì khó mà thi thỏ đều hay cuộc phải cho dạng; những kẻ ham trước hư danh, dạng toan lợi trước mắt, thì thường hay sợ dẫu lo đuổi, dòm chừng thiên hạ, e người rõ mình là đời giả, chi cho khỏi ưu tư vọng

tưởng v
các bóm

Chớ r

xem x

đời về s

thắng h

mạc tình

đền, dẫu

nền cũng

thật ưa k

Xem c

một đàng

Ấy vậy

vấn nghe

đều chi c

ghét, tùm

bím nhẽ;

chắc là k

không làm

hội. Ai d

lám! Việc

tự, thì n

người đ

sau, ngư

như vậy,

nhọc, đ

lý, ích d

lo sợ ti

là trong t

nên công

hường nh

ta đây, i

lo lợi hại

quây mà c

đời, mà c

khờ uliêu

Gian d

tin ngàn t

tưởng về việc thành bại, về lời chê bai, các bộn ấy có dám lo xa tính rộng bao giờ.

Chớ như người sanh ra hay lo lường xem xét cuộc ở đời, ngắm xem cách đời đời về sự có ích, thì cứ để trí lo tính, ngay thẳng hẳn hữu, lập bày đều có lợi chung, mặc tình ai chê chê, khen khen, không kể đền, dẫu chê chàng thêm nghe, dẫu chưa nên cũng không gáp, ấy mới phải là người thật ưa làm chuyện phải.

Xem đi xét lại mà coi, một đảng thật, một đảng giả dối, khác nhau xa lắm.

Ấy vậy ta xét kỹ, người nay cạn thấy, vẫn nghe nhiều lắm, thường thấy ai làm đều chỉ chưa nên chưa rồi, thì là ganh ghét, tưng nhĩ giao đầu lại, mà chê bai bĩm nhẽ, mới đoán sai rằng: người làm chắc là không nên việc chi: nói buồn mà không làm, tính lập hùn mà chưa thấy hội. Ai dè thiên hạ chưa rõ thế tính cho lắm! Việc ở đời, hoặc nay chưa thành tựu, thì một bữa kia cũng có thành tựu, người đang làm đây chưa nên, hoặc người sau, người khác làm nên: vì tin tưởng như vậy, người trí thức, đầu hẻm sức nhọc, dè ngại lời chê, cứ lo tính đều chánh lý, ích dân lợi vật, thì cứ làm hoài, không lo sợ tiêng dèm siểm, lời thành bại; nghĩa là trong trí đã quyết á rằng: cũng có khi nên công dặng, là nên công cho kẻ sau hưởng nhờ. Buồn thay cho người Annam ta đây, ít người tưởng vậy, nhiều người cứ lo lợi hại riêng lẽ cho mình, dẫu biết là sai quây mà có lợi thì làm, dẫu rõ rằng: giả dối, mà cầu danh thì làm, ý tưởng người khờ nhiều, người trí ít, nên mới vậy đó.

Gian dối lụn đời còn gian dối, ngay tin ngàn thờ cũng ngay tin.

NINH.

**XIN LỤC-CHÂU QUÂN
TỬ HÃY NHỚ ĐỪNG CÓ
BỎ BẠC VÀO THƠ MÀ GÒI
CHO BỒN-QUÁN NỮA, PHẢI
MUA MANDAT MÀ THÔI.**

**NẾU AI CHẴNG NGHE,
SAU CÓ LẠC MẮT XIN CHỜ
PHIÊN HÀ, VÌ BỒN-QUÁN
RAO ĐÃ MẤY KỲ RỒI.**

NGOẠI QUỐC TÂN VĂN

Xiêm-La quốc

Năm 1909-1910 nội xứ Xiêm mua của Nam-kỳ bán ra:

1° — Tơ: 215.000 quan.

2° — Chiếu và đồ gia dụng làm bằng mây: 111.000 quan.

3° — Ciment: 105.000 quan.

Phi thuyền

M.M. Laffont và Pola cỡi tàu bay lên cao 60 mét, rũi lật-máy té xuống đất chết tươi (tại Đức-quốc).

Nước Portugal

Lóng rỗi trong tháng Octobre nước Portugal đã lập Chánh Chung như nước Langsa.

Nay có nhiều người muốn khôi phục đảng đem dòng Tôn thất về, đều bị bắt rảo.



BỒN HẠT THỜI SỰ

Đắc đạo đã đa trợ Thất đạo đã quả trợ

Phàm làm con người đứng trong trời đất thì là rất khó, từ xưa nhân nầy, dầu cho bực thánh hiền cũng chẳng nói là dễ dàng.

Ở đời nếu mình làm phải thì kẻ phải ưa mà kẻ quấy ghét, ghét là vì nghịch thừa chí vậy; còn nếu mình làm quấy thì kẻ quấy ưa mà người phải ghét, ghét vì trái thừa đạo người vậy.

Ấy đó, dầu cho quấy hay phải chi cũng đều có ghét có thương, chớ chẳng phải hề quấy thì cả thiên-hạ đồng ghét, mà phải thì cả thiên-hạ đồng thương đâu? Nhưng vậy mà hai cái ghét chẳng hề giống nhau dạng, vì kẻ quấy tuy ghét người phải, song ghét mà có dạ kiêng vì chớ như kẻ phải mà ghét người quấy thì ghét mà đem lòng khi thị. Bởi ấy người quân-tử dầu có trăm người ghét, mà là người quấy cả, thì cũng chẳng chút nao lòng; chớ nếu gặp 1 kẻ ghét mà kẻ ấy là kẻ phải, thì lấy làm sợ lắm vậy.

Ấy là luận theo tình thương ghét của con người thì như thế, chớ luận đến việc cười chê, bìm nhê thì lại còn chỗ khác hơn nữa. Vì như mình làm phải, thì kẻ quấy tuy ghét chớ nào dám chê bai báng nhạo bao giờ, vì những việc mình làm, những lời mình nói, mỗi mỗi đều phải cả, thì lấy chi mà chê bai dặng, một ghét chẳng đồng thừa chí mà thói chớ.

Còn như mình làm quấy tuy có kẻ quấy ưa, song cũng chẳng thể mà che chỗ khi nhạo của người cho dặng; lại dầu cho mình có tài tình xuất chúng đi nữa, cũng chẳng đem tài ấy mà che sự quấy cho nổi đâu, bởi vậy người xưa hằng dạy con người phải giữ cho « đức thắng vu tài » mà phải tránh « tài thắng vu đức » đó.

Những kẻ đức nặng hơn tài nếu muốn kinh định tác lập chi chi chẳng đợi nhiều lời mà

cũng mau thành tựu dặng; còn những kẻ đức kém hơn tài thì dầu có dùng hết bình sanh sở học mình mà kiếm những cam-ngôn mỹ-từ, tìm những điển tích tiêu tao, dặng cho êm thắm trơn tru lỗ tai thiên-hạ cho mấy đi nữa, thì cũng khó mà nên việc dặng, ấy chớ nên lời xưa có nói: « Đắc đạo đã đa trợ, thất đạo đã quả trợ » nghĩa là nếu mình làm việc chi cho có đạo lý thì nhiều kẻ giúp, còn việc chi trái đạo lý thì ít kẻ giúp là vậy đó.

Vả lại bực hiền xưa còn phải « trợn ngáy ba lần xét mình » thay, huống ta nay sao nhiều kẻ lại chẳng trước xét mình rồi sau sẽ trách người? Trăm ngàn việc chi cũng phải có cơ mới ra chớ. Vì như nay mình cho kẻ nọ một đĩa đồ ăn, kẻ ấy từ mà chẳng lãnh, mình há đi vội trách kẻ ấy sao? Một phải xét lại hoặc bởi đĩa đồ ăn mình chẳng ngon, hoặc trẻ bung đồ vô phép, hoặc có sự chi đáng nghi mà người chẳng dám dùng đồ mình chẳng? Phải xét tới nghĩ lui, cần đi do-lại, nhiều lần cho rõ vì đâu, bởi đâu, rồi hoặc là nấu đồ lại cho ngon, hoặc dạy trẻ lại cho có lễ nghi, hoặc sửa mình lại cho khỏi nghi kỵ, thì tự nhiên người phải mừng và cảm ơn mà lãnh của cho của mình chớ có lạ chi đâu.

Ấy đó việc cho một món đồ ăn là việc rất nhỏ, song nếu chẳng kỹ xét, còn chẳng xong việc thay, huống cuộc kinh-dinh trong thiên-hạ, vung-vãi giữa trần ai, mà cứ tưởng mình rằng: phải, rằng hay, rằng thạo, rằng giỏi, rồi đi trách, móc, cười chê, bìm nhê cả thiên-hạ rằng điên, rằng khờ, rằng sy, rằng ngốc, chẳng chịu nghe, chẳng chịu tính, chẳng chịu theo mình mà làm cho nên việc cả. Trời ôi! Sao chẳng xét chẳng tìm coi chữ tại nó ở đâu, mà sửa mà cải lại, để đi nói giống nói dài, chẳng sợ thiên hạ gọi mình là cuồn-sĩ sao?

Thường sự trừ ẻo không làm gì nổi ai, chớ phải trừ ẻo được thì các nhà máy Chệc sập hết rồi, vì Annam hay ghét Chệc. Minh trừ nghĩ hay, ai trừ ẻo mặc ai, sợ cái chi, hồng rên la in ôi vậy!

Ít lời phải trái xin sáu châu quân tử cầm cân.

TRƯƠNG-DUY-TOÀN

GIA-QUAN TÂN TƯỚC

Số các viên chức đăng thăng thọ, kể từ ngày 1^{er} Janvier 1911

TÊN VÀ HỌ	THUỘC TI	CỤU CHỨC	TÂN CHỨC	THUỘC HẠT
Nguyễn-the-Đoi	Hiệp Lý	Planton, 216 \$ một năm	Planton, 240 \$ một năm	Saigon
Phạm-vân-Thay	—	Planton, 200 \$ một năm	Planton 216 \$ một năm	—
Lê-vân-Cao	—	—	—	—
Nguyễn-vân-The	—	—	—	—
Nguyễn-vân-Long	—	—	—	—
Nguyễn-vân-Trong	—	Planton, 180 \$ một năm	Planton, 200 \$ một năm	—
Phạm-vân-Sơ	—	—	—	—
Trần-vân-An	—	Planton, 120 \$ một năm	Planton, 144 \$ một năm	—
Võ-tan-Hoi	—	Kéo quạt, 8 \$ một tháng	Planton, 10 p. một tháng	—
Nguyễn-vân-Tho	—	—	—	—
Tang-Lai	—	Thông ngôn khách hạng ba	Thông ngôn khách hạng nhì	—
Koulié-Zeng	—	— thí sai nhất hạng	— hạng ba thiết thọ	—
An-Kỳ	—	—	—	—
Nguyễn-vân-Kinh	—	25 \$ một tháng	30 \$ một tháng	—
Nguyễn-đang-Khoa	Thuộc tỉnh	Phủ hạng nhì	Phủ hạng nhất	Giãđinh
Trần-vân-Thuần	—	Huyện hạng nhất	Phủ hạng nhì	Châuđốc
Lê-vân-Nhứt	—	—	—	Cầnthơ
Huỳnh-quan-Minh	—	Huyện hạng nhì	Huyện hạng nhất	Bàrja
Nguyễn-vân-Ca	—	Thơ-ký hạng nhất	Huyện hạng nhì	Tràvinh
Phan-vân-Lưu	—	—	—	Giãđinh
Phạm-hưu-Công	Thuế chánh ngạch	Thơ ký hạng nhì	Thơ ký hạng nhất	Chợlớn
Phạm-chánh-Lý	Thuộc tỉnh	—	—	—
Đô-vân-Diom	—	—	—	—
Huỳnh-vân-Tung	Hiệp lý	Thơ ký hạng ba	Thơ ký hạng nhì	Saigon
Trần-khác-Nhuong	Thuộc tỉnh	—	—	Bắclieu
Nguyễn-vân-Phuong	—	—	—	Rachgia
Duong-vân-Tân	—	Thơ ký thí sai hạng nhất	Thơ ký hạng ba	Sốctrang
Lê-thanh-Tong	—	—	—	Gócông
Nguyễn-vân-Vinh	—	—	—	Bària
Nguyễn-hưu-Giac	—	—	—	Thủđầumột
Lê-vân-Giap	Hiệp Lý	Thơ ký thí sai hạng nhì	Thơ ký thí sai hạng nhất	Saigon
Trần-vân-Xuân	Thuộc Tỉnh	—	—	Bắclieu
Bùi-duy-Trinh	—	—	—	Mỹtho
Nguyễn-vân-Bích	—	—	—	Chợlớn
Trương-minh-Giang	—	—	—	Longxuyên
Trần-vân-Mi	Hiệp Lý	Thơ ký thí sai hạng ba	Thơ ký thí sai hạng nhì	Saigon
Huỳnh-vân-Thanh	Hiệp Lý Tòa nhì	—	—	—
Trương-vinh-Tông	—	—	—	—
Hồ-vân-Tu	Thuộc Tỉnh	—	—	Tânan
Nguyễn-vân-Tho	—	—	—	Tây ninh
Ngô-tu-Xuyến	—	—	—	Vũng tàu
Nguyễn-vân-Thuận	Hiệp lý tòa nhất	Thơ ký học tập	Thơ ký thí sai hạng ba	Saigon

TÊN VÀ HỌ	THUỘC TI	CỤC CHỨC	TÂN CHỨC	THUỘC HẠT
Nguyễn-van-Nhứt.....	Hiệp lý tòa nhì	Thơ kỹ học tập	Thơ kỹ thi sai hạng ba	Saigon
Võ-van-Thanh.....	Thuộc Tỉnh	—	—	Biênhoa
Nguyễn-hữu-Thần.....	—	—	—	Gócông
Bùi-van-Minh.....	—	—	—	Hàtiên
Nguyễn-hữu-Nhiều.....	—	—	—	Châuđốc
Nguyễn-hữu-Ngoài.....	—	Kỹ lục thi sai hạng nhất	Kỹ lục thiết tho hạng nhì	Chợlớn
Trần-van-Bát.....	—	Cải tông hạng nhì	Cải tông hạng nhất	Mỹtho
Huỳnh-Kiên.....	—	—	—	Tràvinh
Tang-van-Tai.....	—	—	—	Giãđinh
Nguyễn-van-Thi.....	—	—	—	Bếntre
Lê-van-Nhuan.....	—	Cải tông hạng ba	Cải tông hạng nhì	Biênhoa
Nguyễn-van-Nhon.....	—	—	—	Tànan
Nguyễn-tuong-Hung.....	—	—	—	Bếntre
Hồ-van-Giác.....	—	—	—	Sađéc
Lâm-Xiem.....	—	—	—	Sốctrang
Lê-van-Nho.....	—	—	—	Mỹtho
Nguyễn-xuân-Phong.....	—	—	—	Sađéc
Đào Ly.....	—	Phò tông hạng nhì	Phò tông hạng nhất	Barja
Son-Prac.....	—	—	—	Cãntho
Giang-dong-Thanh.....	—	—	—	Sốctrang
Huỳnh-van-Quy.....	—	—	—	—
La-van-Ty.....	—	—	—	Biênhoa
Doan-hanh-Nguon.....	—	—	—	Bếntre
Huỳnh-van-Dung.....	—	—	—	Tràvinh
Nguyễn-van-Danh.....	—	—	—	Bếntre
Trần-phát-Đạt.....	—	—	—	Tràvinh
Nguyễn-hữu-Lê.....	—	—	—	Vinhlong

(Sau sẽ tiếp theo)

HƯƠNG TRUYỀN

Chụp hình dấu tạt

Trong xóm kia có một con mẹ xuê-môi, đi ra chợ lấy hình. Người họa hình thấy vậy, bèn lấy một cái bông hương cho cầm làm bộ hướm. Hình chụp tươi tốt, nhờ bông che, không thấy tạt xuê-môi. Đang tiến lắm!

Khi đem về trong xóm, ai ai cũng khen rằng: người Họa hình tài thiết! Trong đám coi đó có một cô bừu cô, tìm tằm, bèn lên đi chợ chụp hình. Đến nơi nói với anh Họa hình rằng: Tôi muốn chụp hình, xin chú làm sao trong hình đừng có tạt bừu-cô.

Anh Họa hình kiếm thế lâu quá, mà không ra kế, bèn ra sau biểu trẻ lấy ván đóng một cái gồng, đem

ra mà nói rằng: nếu cô muốn trong hình cho khỏi thấy tạt bừu-cô, cô phải mang cái này mà chụp, thì sẽ không thấy. Cô nọ mắc cỡ, chười một hồi, rồi bỏ về xóm.

Lễ Sanh Nhứt

Năm nay lễ *Sanh Nhứt* cũng như năm ngoái, đèn đuốc sáng ngời, các họ nhà nhà đều phóng huê-dàng, chôn chôn có bày dạ yến, vui rất nên vui. Họ Chợ-quán đèn treo nhiều lắm. Mà trông thấy đầu đầu cũng mua đèn của người ta bán sẵn, trừ ra mấy người sao thì người mình làm mà thôi, chớ chẳng hề thấy *đèn-lóm, đèn-cá, đèn-rồng, đèn-phụng, đèn-mây, đèn-xây* như bèn Tàu, bèn Tây, trong cuộc Nguyên-tiêu và các ngày an lễ.

Ước sao qua sang năm có người bày làm như vậy thì càng vui hơn nữa. Phàm trăm việc há lâu ngày mà

bại hoại sao? Phải mỗi năm rãng lam, rãng chùng cho hơn năm cũ, vì: năm nay đã vậy thì thôi, bước qua năm khác xin đừng dự dự!

TRẦN-KỶ-SỸ.

Đoạn-vĩ hội

Mấy năm nay người Trung-quốc học đòi bắt chước người Tây-vực việc cơ xảo van mình. Nay muốn ăn mặc theo cách Tây-vực. Tuy chưa có chiếc-chỉ cho phép cắt *bi-bi* mặc lòng, chớ đầu đầu thành nào cũng có lập *Đoạn-vĩ-hội* dặng dụ người đồng-bang khừ cụ từng lân.

Hôm ngày 5 Décembre đây, tại Hồng-kông có *Hội Đoạn-vĩ* khai trương, dắc 6 ông già từ 60 cho 96 tuổi, trình cho thiên hạ coi, đoạn kêu sáu anh thầy-hù đem kéo đến cắt *bình*, cụp *maninh*, thay đổi y phục theo cách người Tây. Thiên hạ thấy vậy bên ào, vô xin cắt *bình*. Nối ngày đó có hơn 11.000 người chề khừ cụ từng lân.

Tại Lữ-Tổng, Singapour và nhứt là bên Mỹ-Quốc mườì phần chềc, có gấn hết chín phần *cáp bình*.

Thơ tang rất lạ

Kính,

Lời cho ông bà rồ, chồng tôi tên là M. X. . . . đã qua đời hôm ngày mồng 6 Septembre rồi đây, hưởng thọ được 49 năm, tị trần tại làng Phu-quân tổ-quán.

Tôi tuy chồng chết buồn rầu mặc lòng mà việc buồn bán cũng cứ y như cụp lệ. Khi còn sanh tiền chồng tôi chiếu hiền dãi sĩ, bãi buổi vui về với bạn hàng sao, thì nay tôi cũng noi theo gương trước: hàng tôi bán đã tối ma lại nhẹ giá lắm.

Nay kính.

Madame X. . .

Cha chà! Ai tình là nàng mà sao chề nó còn lo vắn số của diên như thế.

Lại phu luận.

Phi-thuyền

M. Farman là thầy của M. Van-den-born (Phi-công qua bay tại Sài-gòn hôm tuần rồi), bay trong 8 giờ 13 phút, được 453 *ki-lôm-ét*. (thuộc ngân)

M. Legagneux bay không ngừng, một hơi thẳng thềc, được 516 *ki-lôm-ét*.

Máy sấm sần, ai muốn mua về tập bay cũng dặng. sự bay dặng chẳng lạ gì. La là đều tạo lập ra được máy bay mà thôi!

Nay thiên hạ đang lo tìm kiếm cách nào tề cho khởi chết, như là tàu chim có ống nổi sấm sần cho mà lợi vậy, bày ra cái áo cái quần hoặc vật chi mang, theo rũi mây lật úp mình nhào xuống đất như chơi.

Ái kiếm được đều ấy sẽ dặng trong thường (22 000 quan), mây liệt trên cao vô hại, là vì nhờ hai cánh đảo qua đảo lại mà xuống êm như dù ballon vậy (Parachute).

Vô tuyền diên báo

Đã lâu các nước dưng diên-báo không giầy mà thông tin lẹ lắm, đều này có quan hệ trong việc Bình-tinh, vì tin giầy thép ấy máy nào thâu cũng được. Bởi ấy có một Quan langsa đã lập cách thử được rồi, dẫu hai nước đang tranh hùng nếu muốn lên thâu diên báo vô tuyền cũng khó hiểu, khó bàn lời nói.

Trong Phong-thần khi đánh không lại phép cao lạ thì mau mau về cõi tiên mà cầu cứu. Nay nước Langsa không thiếu chi người giỏi, hằng ngày bày biện nhiều chuyện quá trí con người.

Lại-phu

NAM-KỶ NÔNG VỤ

Cách trồng rau

CẢI NẤU (*betteraves*)

Thứ cải chịu đất Nam-kỳ mà mọc tốt là thứ củ vắn, và thứ đỏ-lớn (*rouge-grosse*).

Dọn lãnh cho kỹ, cây ròi, khóa mặt bằng thẳng, phân khoản cách xa nhau ba tấc 0m 30, mà làm mương sáu chừng vài phân. gieo hạt cải nậu vào mương, rồi dưng đất phân mà lấp lại, dầy chừng vài phân.

Mấy ngày đầu phải che lá dặng cho im đất thì hạt mau nứt mộng mọc lên. Chừng được 6 ngày cải con lên lổ xổ. Khi ấy dỡ lá để trần được.

Đùng 15 bữa, nhổ bớt, để mỗi cây cách nhau 0m 20.

Vun sơ đất, ròi lấy rơm dầy gốc (một lớp mỏng) cho đất khỏi dề.

Trong chừng ba tháng rười, nhổ bán hoặc ăn ngon lắm.

Thứ cải bette bạch hung cũng trồng y một cách.

TRẦN-KỶ-SỸ.

Sau sẽ tiếp theo

Cách trồng thuốc

(Đã tăng nghe thấy mấy năm, Lục-châu quán từ nhiều trang hiền ngộ luận biện rất ơn, về sự nông-thương đến bề kỹ nghệ. Đại để hơn hết người nước Nam ta nơi Nam-kỳ này, phần nhiều là chăm bề làm ruộng, làm vườn; chớ

it kể làm nghề cùng buôn bán. Cũng có ông luận việc làm ruộng rằng: một năm làm ba cây ruộng có mấy tháng, còn dư mấy tháng ở không; thiết là đáng tiếc! Thật cũng có, có là những kẻ vô ý thể nghiệp, vô chi tại bồi; một đôi mẫu ruộng làm cấy rồi phú cho tay Tao-hóa; rồi thong thả dạo xóm ngao du, có gặp kẻ hỏi thăm thì nói rằng: khá khá. Trong vụ làm ruộng chỉ yếu có ba tháng mà thôi, nghĩa là từ tháng 6, tháng 7, với trong tháng 8; song phải coi đất mà làm, tu kỹ lời chỉ, thời kỳ giá sắc. Đây từ tháng 9 cho tới tháng chạp, ba tháng này ở không, là đợi lúa chín mà lo gặt hái; cho nên có ông luận rằng: mấy tháng ở không cũng phải.

Lấy ra vụ canh-nông, tôi cũng có trải một ít hơi, làm hăm hở mỗi mùa hơn mười mẫu, Còn trong ba tháng nói đó là tháng làm dặng thêm tiền; làm qua việc đất giồng thì là trồng thuốc. So cho tốt việc chẳng có chi hơn, làm dặng chừng một mẫu thuốc giồng sanh với một mẫu điền thì thuốc lợi hơn thập bội.

Ấy trồng ba tháng đó là tháng phải làm; làm dặng việc kia rồi xây qua việc nọ.

Đây tôi xin luận sơ lược một vài điều tài yên lợi sẵn, hầu xin chur vị khán quan rằng mỗi năm làm ruộng cấy rồi thì kể làm đất giồng mà trồng thuốc.

Việc làm chăm chước, thì chẳng thất sai, trồng ít it chừng vài ngàn cây thì cũng tẻ hơn vài trăm nguyên bạc. Như trồng trong hai ngàn cây thuốc, thì cho chừng hai công đất mà thôi; dùng phân bánh dầu cho chừng vài tạ. Cũng có nhiều thứ phân dùng mà trồng thuốc, nhưng mà không phân chi ngon hơn được bánh dầu.

Thế thường những người trồng thuốc thì nói vô phân nó có hai kỹ; chớ chẳng phải vậy, phải tùy coi thuốc mà vô, hay là không, nghĩa là thuốc còn non và đương tốt thì là đương lúc ăn phân; phân vô gặp chầu, thuốc ăn gặp điệp thì phải chắc ngon, nhưng phải thiên thấp để chừng 12, 13 lá. Thì là thuốc đã dày mà lại lớn hơn, tinh xác một cây giá bán chắc cầm một cắt, thôi. Đã không kể chi hơn, thì 2 ngàn cây phải ra là 200 đồng bạc đó. — Chi như trồng được 10 ngàn cây, thì cho không dầy

một mẫu đất, mà ra được bạc ngàn; như trong lúc đợi ruộng dày thì một năm làm đủ. Nói tắc một điều, như thời trời tiếc nghịch thì cũng có cây trồng; có thất chỗ này thì có chỗ kia vượn lại: Cỏ ngữ có lời rằng: «*Thất chi Đông-ngun thâu chi tan du*». Tội phận giữ phận nông phu, đâu dám hêu đời theo người trên trước. Ít đều sơ lược chur vị trường quang, có chỗ bắt mình miễn dung người sơ lậu.

Bểntre, LÊ-HẢO HỌC.

Tiếp bút đàm nông vụ

Trời nước năm nay vừa làm ruộng làm, nước không lớn không nhỏ, mưa cũng đủ dưng; ruộng sâu ruộng gò đều đã cấy dặng hết; duy có một ít chủ bị thất mạ không đủ lúa dầm mà cấy, nên phải lo bắt mạ dặng gián. Tại xứ của tôi ở đây lúa cây hệ cấy xuống đất rồi, thì coi càng ngày càng tốt; kể chắc năm nay khỏi sự lo rầu.

Nào ngờ;

«*Đắc thất dinh hư tổng thị thiên*».

Mấy tháng trước cũng có Chuột cắn và con Bọ đeo một ít hơi, qua đến lúc này coi họ lúa tiêm nhiều lắm vì bị mấy đám mưa đêm; phần thì năm nay hôm lúc tháng hai tháng ba trời mưa hoai ruộng không ráo dặng nước phen, nên lúa hay sanh bệnh.

Tôi chắc năm nay phải chịu thất lương một năm nữa mà chớ.

Ồ-môn

Nguyễn-hữu-Hạp.

NGOẠI SỬ TRUYỆN



NHỊ TÀI TỬ HIỆP NGHĨA PHONG NGUYỆT (Tiếp theo)

Cửu-thái-Giám nói: thiết giả tôi không biết, tôi tâu với Thánh-thượng rồi, xin gả cháu tôi cho Tiên-sanh, Thánh-thượng bằng lòng hạ chỉ rồi, Tiên-sanh chạy chối gì cũng không dặng. Còn chuyện Tiên-sanh cưới con Thủy-thương-Thơ đó, như chuyện giả ngộ, như đồ xà rắt, có thiết vào đầu mà tinh.

Thiết-hàng-Lâm nói: Công-Công nói sao vậy, tò cười vợ có mạng mẹ cha, có người mai ước, vui chuông trống rinh rang, hòa sắc cầm êm ái, sao Công-Công lại nói là đồ xà rít, Công-Công nói vậy lỗi lắm.

Cửu-thái-Giám nói: dẫu cho có mạng mẹ cha đi nữa, lại lớn hơn mạng Hoàng-đế hay sao?

Thiết-hàng-Lâm thấy Cửu-thái-Giám ràng buộc như vậy bèn nói: sự gã cười là đạo hằng lẽ cả, cũng thể trọng trào nghi, chẳng phải đề tôi với Công-Công tranh luận mà xong, xin Công-Công tấu trước trào đình, rồi có các quan lẽ thần công luận, thì biết ai quấy ai phải.

Cửu-thái-Giám nói: việc gã vợ, cười chồng, tại nơi người thuận với nhau thì thôi, lại phải đến trào mà luận, bằng muốn hỏi quan lẽ thần, thì có quan Học-Sĩ đây, ngài cũng là thi lễ chi thần, hỏi ngài ngài nói một tiếng cũng đủ.

Thiết-hàng-Lâm nói: việc hỏi có bức, tôi dám hỏi quan Đại-học-sĩ đầu, như vậy rồi Cửu-thái-Giám một phải hỏi rằng: tôi xin Quá-tiên-Sanh ngài phân giùm coi, tôi cùng ông Hàng-lâm nói này giờ đó, ai phải ai quấy, xin Quan lớn ngài nói ngay, đừng vì đồng liêu với nhau mà hiệp tôi tội nghiệp.

Quá-học-Sĩ nói: hai ông không hỏi thì tôi không dám nói: nay hai ông muốn hỏi tôi phải phân cho hai ông nghe. Và lễ có trong có ngoài, ngoài dân duy chủ hôn vị trọng, đình thần duy Thiên-tử vị trọng, lại nghe lễ nhạc từ nơi nhà vua mà ra, nay đã có mạng vua rồi, thì chẳng có lễ chi lớn hơn nữa, nếu chẳng tuân thì chẳng những phi lễ mà thôi, lại còn mang tiếng nghịch thần nữa.

Cửu-thái-Giám nghe nói: cười ngất mà rằng: nói vậy là phải lắm, Thiết-tiên-Sanh còn nói gì nữa, rồi chặm một chén dầy rượu trao cho Quá-học-Sĩ, xá một cái mà thưa rằng: sẵn đây xin Quan lớn làm mai giúp cho cháu.

Quá-học-Sĩ bưng chén rượu mà rằng: Công-Công đã tâu rồi cùng Thánh-thượng. Nay Công-Công nói lại cũng như mạng Thánh-thượng vậy, tôi đâu dám chối từ, uống cạn chén rượu rồi dạy lại nói với Thiết-hàng-Lâm rằng: chuyện gã cháu của Công-Công đây thiệt có mạng vua, dẫu ai tranh cùng Cửu-thái-Giám cũng không dặng, dẫu có tri gì cũng không dặng, chỉ bằng vưng thuận một cái, thì cả nhà đều vui.

Thiết-hàng-Lâm nghe lời nói đó muốn nói nóng, song xét thăm lại trước là miệng nó nói có Thánh-chỉ, hai là nó tâu yếu của Thánh-thượng, ba là mình đã vào trong thành rồi cũng khó chạy dẫu cho khỏi, xét nghĩ như vậy bèn hạ hơi xuống mà nói rằng: mạng vua tôi đâu dám trái, vậy xin cho tôi về thưa với mẹ cha tôi hay, đem lễ đến cười, không lý một mình tôi tư tác cho phải.

Cửu-thái-Giám nói: Thiết-tiên-Sanh là người danh học, chẳng phải như đám hủ nho mà hay cố chấp, vẫn đã có Hoàng-gia Thánh-chỉ, lại dặng ngày huyện đạo rất tốt, nên tôi đã sấm sửa lễ vật xong rồi, xin Thiết-tiên-Sanh hãy làm lễ cho rồi, cùng cháu tôi

trăm năm kết tóc, như cha mẹ Thiết-tiên-Sanh có bát lỗi, thì để lại cho Hoàng-gia, vì vưng Thánh-chỉ, dẫu linh công bà nghe tới Thánh-chỉ cũng phải vưng, thì thôi có lỗi chi dẫu mà phòng ngại, vì tôi sấm sửa đã lỡ rồi.

Quá-học-Sĩ nói đốc vò rằng: ấy là Cửu-công-Công hết lòng cảm mến, nếu Thiết-hàng-Lâm từ chối cũng mich lòng.

Thiết-hàng-Lâm nói: tôi sợ lễ nên phải giữ lễ, chớ tôi dám làm mich lòng người dẫu, và Thánh-thượng có hai bức tranh, mà tôi đề mới có một bức, còn một bức nữa, xin cho tôi đề cho rồi, việc công xong hết, sẽ nói tới chuyện tư, thì cũng chẳng chậm trễ chi đó.

Cửu-thái-Giám nói: vậy thì thôi lắm, song còn một bức đó lớn lắm đề trên lầu, đem xuống không dặng, xin Thiết-tiên-Sanh chịu phiền bước lên lầu tả một lát cho tiện.

Thiết-hàng-Lâm chẳng biết là kế, bèn nói ở dẫu cũng dặng, xin đem tôi đi tả cho rồi, Cửu-thái-Giám tại chằm một chén rượu bưng trao cho Thiết-hàng-Lâm mà ép rằng: Tiên-Sanh hãy uống thêm chút rượu rồi lên lầu.

Thiết-hàng-Lâm có ý muốn thoát thân, bèn từ rằng: viết chữ trong tranh không dễ, chẳng dám uống nhiều. Cửu-thái-Giám nói thôi có tả thì đi lên lầu Thiết-hàng-Lâm lại mời Quá-học-Sĩ, xin Quan lớn lên lầu xem chơi, Quá-học-Sĩ muốn đi, bị Cửu-thái-Giám lấy một cái, rồi kiểm chuyện từ rằng: ngài vưng chỉ đi viết thơ, chớ tôi có làm chi mà lên lầu, xin ngài lên tả thành rồi xuống uống rượu nói chuyện chơi.

(sau sẽ tiếp theo),

Ả LỸ.

Tổng-học-tân-thơ

Bài thứ 1

Xem bộ « Thoại-thiếu-anh » nghĩ cuộc đảo điên ma quá ngán.

Thấy tích năng Ai-Ngọc, khiến cho dầy phúc thăm càng buồn.

Chẳng nài khó nhọc; lực hết ra dầy mới rõ sự kiệt hun, bởi có chữ ác lại thì ác báo.

Có một vị phú-ông, tên là Vương-chí-Thành; ông này tánh tình thuần hậu, gia thế phong đình; đáng gọi là một tay cự-phủ trong xứ; người vợ đã qua đời rồi, có sanh dặng một trai tên là Vương-van-Đông; chàng này: tài học bởi thông minh, bực văn chương trót chùng.

Gần đó lại có một vị viên-ngoại tên là Lương-trọng-Tiên, ông này gia thế cũng là giàu có lớn; vợ là Trịnh-thị, nhà không trai nối nghiệp, duy có một gái tên là Lương-lượng-Trần; nàng này công hạnh, ngôn, dung, cầm, kỹ, thi, họa, mỗi mỗi đều tinh thông.

Vậy nên Vương-chí-Thành đến cầu kết sui gia cùng Lương-trọng-Tiên; hai bên bằng lòng, còn đương chọn ngày mà thân nghinh, — Rủi thay! số mạng gian nan, vận thời diên đảo: nhà cửa Vương-chí-Thành bị lửa cháy rụi, còn ruộng đất thì bị nước ngập chìm; phải trở ra một người bần cùng khốn khổ. — Ấy là:

Thời vận bất lễ, liên tao thủy hỏa chi tai.

Bởi có ấy nên việc hôn nhơn phải giải đãi. Ngày kia Lương-trọng-Tiên nói cùng Trịnh-Thị rằng: «Vợ chồng ta tuổi trên năm mươi rồi, mà không trai nối hương lửa, muốn sanh một gái nay tuổi nó cũng lớn rồi; ngày trước lão có hứa tư cùng Vương-môn rồi, bởi chưng, hóa thiếu lâu phòng thủy xung điền địa; ngày nay coi lại thì sự nghèo hèn như rữa, còn thằng Văn-Động thì mỗi ngày mỗi bán chữ mà độ nhứt; biết chừng nào cho nó có dư dả ra mà nó lo bề đám cưới, nên ý lão muốn với nó qua đặng lão ký cho nó phải lo mà cưới cho rồi, bằng nó lo chẳng đặng thì nó phải viết hồi thư đặng cho lão gả con lão chỗ khát, chẳng hay ý mu ra thế nào?» Trịnh-thị rằng: vợ chồng là việc cả, ông tình làm vậy bà có phải là nó loạn chữ hôn nhơn chăng? và lại vợ chồng ta có một chút gái mà thôi; nay hiền tế ta rụi bị nghèo hèn lẽ phải cho nó ít nhiều độ nhứt mới phải, ông có đầu khiến những lời ba bốn; lại biểu nó tả hồi thư, ông thật là làm lạc lẩm đờ.»

Lúc vợ chồng đàm luận cùng nhau, có con thị tên là Ái-Ngọc núp ở phía sau nghe rõ các điều nên tuốt đến phòng tiểu-thơ mà báo tin, kéo cuộc già nhơn chưa mấy rõ.

Ngày ấy Tiểu-thơ đương ngồi mà thêu, nhơn nghĩ đến sự vợ chồng lại càng buồn bã bội phần, nên nghĩ thầm rằng: cha ta đam chữ chứng thân của ta mà hứa phối cùng Vương-môn, nào ngờ trời khiến nên tai họa; thâm thương cho chàng làm con thủy hỏa gia bần như tầy; nhưng vậy mà cha ta lại có lòng thối hôn đã lâu, may nhờ có mẹ ta can gián cũng nhiều khi; song cha ta cũng chưa mấy an lòng; ta nghĩ lại hôn phận ta, dầu mà chẳng đặng cuộc chung thân thiết rất nên phiền muộn.

Lúc đương phiên nào xây thấy con thị-ti Ái-Ngọc hăm hở bước vào mà nói rằng: «Cò nương ôi! việc chẳng xong rồi, ngày nay lão gia muốn khiến cò gả với Vương-thơ-Sanh đến mà ký cho Vương-thơ-Sanh trong một tháng phải lo lễ vật mà cưới cò nương; thoãn như trong một tháng mà Vương-thơ-Sanh lo chẳng đặng thì phải viết hồi thư đặng cho lão gia gả cò nương chỗ khác, nhưng mà may nhờ có cò gia nhiều khi khuyên giải, song việc chon già chưa rõ đường bao nên phải báo tin cho cò nương rõ.» Khi Tiểu-Thơ nghe Ái-Ngọc nói thì chẳng rõ cha mình tính ra thế nào, mới kêu Ái-Ngọc mà nói rằng: «ta cùng mi ở chốn tư phòng từ ấy những nay ý hiệp lăm đầu, dãi nhau như tình chị em; nay việc đã đến rồi vậy mi có mưu kế chi chăng?» Ái-Ngọc nói: «việc đã đảo đầu rồi, vậy cò hãy trao bạc cho tôi,

đặng tôi qua nói với Vương-thơ-Sanh rằng: bạc này là của cò-gia cho thơ-sanh, và dặn thơ-sanh hãy rằng mà ôn nhuần kính sử, phần chi công danh.

Ô-môn

NGUYỄN-BỨC-HẠP.

(Sau sẽ tiếp.)

TÌNH SỬ

MỘT ĐỒNG VÀNG (tiếp theo)

(Vô cô nhi đắc thiên kim)

Đến trước Nhà-trắng, tôi hỏi thăm kẻ giữ cửa, vậy chớ làm sao mà gặp đặng Bà-Nhứt vì có chuyện cần. Người giữ cửa là Xiêm, không hiểu tiếng Annam, tôi phải dùng tiếng Langsa mà hỏi. Thì va mau mau dắt tôi vào nhà khách ngồi đợi, còn va thì chạy vào phía trong mà thông tin cho Bà-Nhứt hay. Bà-Nhứt ra mừng rỡ, lãnh thơ coi, rồi cười mà nói rằng: Sớm mai này bà cũng có được một phong thơ Nam-kỳ gửi lại, dặn bảo các việc danh rành. Vậy chừng nào thấy lính lãnh gia tài sự nghiệp đặng quân suất.

Tôi bèn trả lời cách mau mắn rằng: Bầm-Bà tôi muốn lãnh tức thì bây giờ đây. «Cha chả là gặp!»

— Tự ý thầy muốn.

Nói rồi bèn mở cửa hòng mà kêu trông rằng: Ra đây con, có người Nam-kỳ của cha con sai qua đây mà lãnh con.

Bà-Nhứt nói vừa dứt lời, thì tôi thấy một nàng nữ nhi tác chưng hai tám, dung nhan đẹp đẽ, bước ra chào tôi mà rằng: Chẳng hay thầy là chi của cha tôi, mà cha tôi sai qua đây lãnh tôi.

Lời Bà-Nhứt nói, kể lời có này hỏi, lại cho tôi sững đứng dường như chiêm bao vậy. Minh lãnh thơ qua Xiêm đặng ăn gia tài, nay gia tài không thấy lại thấy một nàng xinh tốt. Bà-Nhứt thấy tôi ngỡ ngơ thì cười mà nói rằng: Này! Thầy chưa rõ lại do đẽ Bà thuật lại hết cho thầy tường.

Số là khi trước cách đây 20 năm có một người Annam tên là Nguyễn-hảo-Lễ qua đây làm quan, có giao duyên với một người con gái Xiêm, sanh ra đặng nàng này đặt tên là Nguyễn-kim-Lý. Khi sanh ra thì mẹ nó chết, cha nó mới đem vào đây mà gởi cho tôi nuôi. Lúc nó con Lý mới đặng 10 tuổi, thì cha nó đến từ già tôi mà về Nam-kỳ, gởi con Lý ở lại, đợi yên nơi yên chỗ rồi mới đem nó về bên.

Nay ông Lễ ý muốn gả con Lý này cho thầy mà không nói trước, sai thầy qua đây mà lãnh một đồng vàng. Vậy chớ con Lý này đây, không đáng huyến-kim vạn vạn lượng sao?

— Thừa bà đáng lắm chớ nào tôi dám chề đâu, song vì tôi trong nhà một đồng chẳng có, một chữ vốn không. Tôi tự vẫn mà ông Lễ thấy tôi không chết, bèn thương sai qua đây quân suất gia tài.

— Thầy nói vậy chẳng sai rồi, sức học của thầy đó bạc vèo nua không được. Nhan sắc và nữ công nữ

hành của con Lý đây thiệt khó tìm. Bởi ấy, ông Lê có làm một tờ dạy các việc dành rành, miễn là cho thầy hứa lời sẽ trở lại mà cười con Lý thì đủ, trong tờ này còn sai thầy đi đầu đo nữa, xin thầy hãy đọc rồi trả lời cho Bà biết, chịu cùng chăng? Thì bà sẽ tính.

Sau sẽ liếp theo)
TRẦN-KY-SỸ

BÁC HỌC

IV. — Trái đất

Trái đất là một trái cầu lớn, cứ động, chuyển vận trên không trung. Bề kinh tâm bên này thấu qua bên kia đo được 12.600.000 thước. Trong sách nhỏ có nói: *Địa tại thiên trung đại khí cử chi* (1). Hình nó tròn như trái quít hai đầu núng vò. — *Ấu học* nói: *Thiên như kê năng bạch, địa như kê năng huỳnh*; trời trắng giống cái trứng gà, trong trắng là trời, trong vàng là đất. Chớ không phải *thiên viên địa phương* đâu, trời tròn đất vuông, ấy là lời nói rất sai.

Minh thấy mặt trời mọc bên đông chạy lên bên tây, chớ thiệt là trái đất lăn bên tây qua bên đông. Song bởi đất rộng và lớn ta không thấy nó lăn, vì nó lăn mau lắm. Cũng như khi mình đứng trên xe lửa chạy mau, thì mình thấy cây cối rừng bụi chạy, mà kỳ thiệt là mình chạy, xe lửa chạy.

Trái đất ngày đêm xoay như *vụ*, không hề ngừng, chạy giáp vòng là 24 giờ đồng hồ, và xoay và đi vòng mặt trời; hề giáp vòng mặt trời là 365 ngày và lẽ 6 giờ.

Bởi lẽ 6 giờ, nên bốn năm lịch Tây phải nhuần một ngày. Năm thường thì tháng Février có 28 ngày, năm nhuần phải có 29 ngày.

Quanh vòng mặt trời, đường trái đất chạy, trọn một năm là 940 triệu ngàn thước, như vậy thì trái đất mỗi ngày chạy là 2.600.000 kilômét, và chạy và xoay tròn như *vụ*, kéo mặt trăng chạy theo.

Thuở hỗn độn sơ khai thì trái đất còn mềm lắm. Lâu năm chảy thành nhờ mặt trời đem

(1). — Trái đất ở giữa trời, nương khí mà xây.
Nota: *Kỳ rồi tu sai; chữ đình không phải chữ dư.*

sự nóng mà hút nước, lăn lăn đất nổi, nước gom lại một chỗ làm sông, làm biển.

Nội mặt đất trong cả hoàn cầu chia làm bốn phần, 3 phần nước, 1 phần đất.

Lâu lâu mình thấy *nhật-thực*, *nguyệt-thực* là tại đâu vậy?

Thình không dang giữa ban ngày, không mây mưa chỉ mặt trời vùn mịt, tối tăm trời đất, dường như có mây đen áng cả trời lúc gần mưa dông vậy. Minh hôm thấy sao, còn quạ tưởng tối nên kêu nhau về ổ. Ấy là tại mặt trăng đi lọt vào vòng chính giữa mặt trời và trái đất, áng mặt trời một lúc, rồi lần lần qua khỏi mặt trời sáng lại; như vậy kêu là *nhật-thực* (2). Chớ thấy vậy mà sợ hãi; đánh trống, đánh mõ mà cứu ai bóng lờng vậy?

Còn ban đêm có khi trăng đang tỏ như ban ngày, rồi vụt thình lình, có bóng chi đen áng lẩn giấu mất mặt trăng một hồi, đoạn lần lần lộ mặt ra lại. Như vậy là tại mặt trăng chạy chung vào bóng trái đất, thấu yển sáng mặt trời không được. Ấy là *nguyệt-thực* (3).

Đừng có đốt pháo tống tiễn, ai nuốt mặt trăng đi dẫu, hòng làm lếu vậy?

TRẦN-TUẤN-ANH.

SUÛ XUẤT TÂN KỲ

55.— Cách 35 năm nay thì nước Nhật Bản không biết nhật báo là đi gì, mà bây giờ tại xứ ấy có hơn 1000 tờ nhật báo.

56.— Tại xứ Huê-kỳ Etats Unis có hơn 50 nhà làm máy viết chữ.

57.— Trong 10 muôn đũa con nít sanh ra năm nay là 1910, thì còn chừng tám đũa thấy được năm 2006 mà thôi.

(2). — Nguyệt ăn địa.

(3). — Địa ăn nguyệt, chớ không phải ăn nuốt chi. Thường thường trong ngày Hối, ngày Sóc thì có nhật-thực. Ngày Vong có nguyệt-thực, mấy ngày ấy ba vì ngày nhau là mặt trời, mặt trăng, trái đất, hoặc mặt trời, trái đất, mặt trăng, ngày nhau áng nhau.

58.— Đêm thanh trời tối, con mắt người ta giới thì người ta thấy chừng 4000 ngôi sao mà thôi; còn như có ống thiên lý thì thấy đặng 100 triệu ngôi sao.

59.— Trong nước Nga-la-Tur có ít lương y lắm; như bù đi chế lại mà tính coi, thì trong 10 muôn con người ta thì có 8 ông thầy thuốc mà thôi; còn nước Anh quốc theo như số đó thì có 180 ông, nước Langsa có 327 ông.

ANNA MIT.

TẠP VỤ

BÉNTRE

Đạo-Tặc



Mới trong tháng này tại nhà của cha vợ thầy giáo L.-q.-L. ở làng An-thời, tổng Minh-huệ. Lúc nửa đêm có vài đứa ăn trộm vào nhà mà lấy đồ.

Trong lúc đó trong nhà đều ngủ quên. Đến chừng hay ăn trộm tri hô lên thì chúng nó đã lấy đồ rồi. Chúng nó khiêng cái rương đồ của thầy giáo đem ra ngoài ruộng rồi cạy rương sạch bách đồ trong rương rồi bỏ cái rương và cái bằng cấp của thầy giáo lại đó. Và đồ đạc của vợ thầy giáo cũng bị chúng nó lấy hết nhiều. Đồ đạc mất trên đây tình cũng được tâm chực đồng.

Du-dăng



Mới đây có một đám con đồ tụ tập tại chợ An-thời mà phá người ta. Có một ngày họ chúng đi ra chợ Cái-quao chơi đi dọc đàng gặp Quan đốc coi dân xấu đồ đá lộ Mỏ cây biết mặt một thằng bị ăn ba năm biệt xứ. Quan đốc công hỏi nó rằng: Mày là thằng bị ăn ba năm biệt xứ sao mày về đây, trong khi đó nó sáng si với quan đốc công rồi nó đánh quan đốc công. Tức thì quan đốc công đi báo quan Phủ Mỏ cây, quan Phủ xuất trát cho Cai tổng biểu phải tìm bắt cho được chúng nó. Khi ấy chúng nó nghe có trát dạy lỏng phải bắt chúng nó thì chúng nó trốn mất hết bắt chưa được. PHẬT.



Ăn mì bị hại

Tên kia đi khuya về đói bụng bèn mua mì ăn.

Qua đến canh tư đau bụng, chảy re, sáng ra chết tốt.

Tôi thường thấy Chệc bán mì làm dơ dáy lắm. Thịt cũ cách 1, 2 ngày còn xào lại đem ra bán. Đi bán dọc đường hết nước, dấm mức bậy nước dưới mương đồ vô thùng. Vì có tiêu, ớt, nước mắm tâu yếu, nên khen ngon, chứ kỳ thiệt là đồ độc phá bụng. Ráng mà ăn mì cho lắm. Đồng-bang ói!

Ai biết Chệc bán dơ món chi nữa xin viết ra đây đặng làm ơn cho Đồng-bang.

BÔI LỜI CÙNG CHƯ VỊ KHÁN QUAN

Kính cùng chư vị khán quan rõ: như vị nào nhứt trình mãn trong tháng **Jan-vier 1911** này thì xin kịp gửi tiền **trước** năm sẽ tới đặng Bồn-quán có biết mà in nhân thêm, hầu có gói nhứt trình luôn dền cho hoàn-khỏi đều trẻ nài.

Nay kính
Bồn-quán.

NHÀN DÀM

ÍT ĐỀU GIẢI MUỘN

SANG HUYẾT THÀNH MẬP-LÊ

Trong tờ *Lục-Tính-Tân-Văn* số 151 tôi thấy nói sự saug huyết tôi nhớ sự lại tôi có một người chị em bạn, cách mười mấy năm nay cũng bị bệnh nặng mà quan thầy sang huyết, lần lần sau thành ra mấp-lê. Người đó chết rồi ước chừng ba bốn năm nay. Phải còn sống tôi xin hình chỉ gửi cho lục châu xem coi có quả vậy chăng?

Số chỉ là chịch ngoại của chị Liễu-chiêu-Xuân, thụở nhỏ theo ở may mượn với bà đầm có chồng làm quan sanh ra tại Nước Thiên-

trước. Ở với bà, bà thương lắm, cho nên khi bà ốm đó theo chồng về xứ nghỉ, bà đem người chị em bạn tôi đó đi theo. Về tới xứ bà ốm rồi, chỉ đau nặng quá, huyết khô cho nên quan thầy nói phải có ai chịu sang huyết mới cứu được. Khi ấy có một thằng bồi chà kia thấy chỉ, muốn; cho nên nó chịu cho quan thầy lấy huyết nó mà sang cho chỉ. Sang rồi chỉ mạnh lại như thường lại có da có thịt mặt mập từ tế. Kể đó ông quan nghỉ mãn hạn hai ông bà trở lại Nam-kỳ đem người chị em bạn tôi về. Ban đầu thì chỉ không sao cũng còn trắng trẻo như mình vậy, song lần lần da chỉ một ngày một thâm, sau hóa ra da bánh-ếch, rồi ra đen thui. Còn tóc chỉ thì khi trước suôn duột duột mây cũng kém, mà sao sau nó ra quăn riết, lông trều hèn nhường. Sang huyết rồi dạng chừng hai năm thì ngón chỉ chẳng khác chi mụn dầm chà, trừ ra áo quần còn Y nam mà thôi, chớ hết thấy chỉ là chà cả.

Mà phải hề ngoài chỉ đổi diện mạo mà thôi sao, mà bề trong tánh ý chỉ cũng đổi ra khác nữa. Chị này trước khi đau thì một hột ớt vô miệng chịu cũng không nổi, mà đến sau ăn ca-ry cay cho mấy cũng như không; lại còn áo quần thì hồi trước ưa đồ đen đồ sậm, mà sau lại ưa thứ màu đỏ, màu vàng màu lục mà cho thiệt tươi mới nghe; lần lần đến sau hàng lụa mua về lại không chịu cắt ra mà may để nguyên cây lấy vấn vào mình mà gọi rằng tốt răng xinh. Còn tai thì đôi bông cho lớn như trái cau, chớ nhỏ không thêm.

Chị này đôi sắc, đôi tánh như vậy cho đến năm sáu năm mới chết.

Chỉ chết rồi thương thay cho chú bồi chà-và, vì thấy mình đã đổ huyết ra mà cứu chị đó, mà sau không gặp được, nên anh ta tức mình ói mật xanh ra hết, liền trở ra vàng da như mình vậy.

ANNA MIT.

Thầy cả-mô

Thầy kia học khá mà rúi thì rớt dôi ba phen, mới tính sanh phương độ nhứt. Ban đầu tính buôn bán, mà mắc không vốn, bèn tính qua việc trồng dâu, để tâm, mà mắc không đất. Vài tháng nghe ảnh tính cho vay, mà ngại

không tiền, bèn đi vay mà tập lần cho thạo việc vay. Hết năm này qua năm khác, thấy sao thấy ta ở không hoài. Có người các cơ hỏi: Sao, kỳ xưa thầy tính nhiều việc làm ăn, nghe hay lắm, nay đã làm được việc nào chưa?

Anh thầy ta trả lời rằng: Ở thôi! Người đời nay lạ lắm. Đề qua 100 năm nữa họ mới tiếc sức học của tôi, tiếc việc vận trù quyết sách của tôi. Nay tôi tính lập trường dạy học, mà không vốn cất trường. Tôi muốn dạy nghề vô mà ngặt tôi không biết mua roi...

— Nếu vậy thầy luận thì hay mà sòng việc làm thì chưa thấy hiệu nghiệm chi ráo.

— Chưa, chừng 100 năm nữa, họ mới thấy hiệu nghiệm của tôi. Vả lại họ vô ơn, bạc nghĩa lắm, tôi tính đặt sĩ qui điền: *Lân hề! lân hề...* Cho đáng kiếp họ?

— Cái đó có lẽ khá hơn là mất ngày giờ mà lo chuyện trống xoài!

NGÔ-HÁO-VĂN.

THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quán ra một câu **Thai**, có đính số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thì thời thầu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao chữ **Thai** và số câu thai cho lớn dạng đề sắp.

**№ 10. — DỒ LÒNG CHỜ ĐỢI
LONG ĐONG, MƯƠI BỒN ĐÁM ĐẤT,
ÁO KHÔNG ĐẶNG LÀNH.**

Xuất nhứt tự

Tạ giáo một miếng hình khéo
Giáo-thọ **TÂN-ĐỨC.**

Thai số 7. — Ngựa bắt đem ra mà cày, trâu thì lại bắt đem rày thẳng xe.

Xuất quả là: **Trái cách**

Mấy vị kể tên sau đây đều đáp trúng, thấy đều dạng thưởng hình:

M. Nguyễn-xã-Bá, musicien Bão-đức, Bểtre.

M. Huỳnh-văn-Được, Tânau.

Huỳnh-thị-Nấm, ở Saigon.

M. Sỏi, Secrétaire Mairie Saigon.

M. Trần-văn-Bảng, village de Thành-phố, Gò-công.

M. Hồ-văn-Đồ, Secrétaire à la Chambre de Commerce, Saigon.

M. Trần-văn-Nhơn, Hương-cả làng Phước-lễ-Bàrja.

M. Nguyễn-văn-Diệm, từng việc tại dinh Phó-soái.

M. Cao-khắc-Doãn, Tấn-đức Cùlao gièn.

M. Huỳnh-phụng-Minh, Bakè.

M. Trương-văn-Mô, giáo-thụ Cùlao gièn.

Phó-chủ-bút:

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

NHỮNG ĐỀU NÊN BIẾT



LXIII. — Cách trui ra thép

Những dao, mác, rựa, chày, đục, búa, vòn vòn, nếu mình dùng thường thì nó cũng non thép đi; mà muốn cho nó già thép lại thì không khó gì. Song trước khi chỉ cách trui cái món ấy, ta chỉ cho một cách dặng cho biết vật nào là sắt, còn vật nào đã trui ra thép.

Muốn cho biết như vậy thì phải lấy một chút *acide nitrique* (tiêu cường toan) rồi nhều một giọt trên món đó, rồi để một lát lấy nước rửa đi, như chỗ nhỏ đó, có dấu gấn rõ ràng thì đó bằng thép, còn như dấu đó lu lu không dặng rõ thì đó bằng sắt.

Như các đồ dùng đó đã non thép rồi, mà muốn cho già thép lại thì phải đốt cho đỏ, rồi nhúng nó vào bốn phần dầu *olive*, bốn phần *résine* (nhựa thông) và một phần mỡ làm đèn (*sulf*) nấu cho nóng mà trộn với nhau. Nhưng như vậy, thép hóa ra thiệt dai hết sức, còn muốn cho nó cứng cho lung, thì khi trui như vậy rồi phải nung lại cho đỏ, rồi nhúng vào nước lạnh thường.

LXIV. — Làm cho màu đồng thau hóa ra như vàng thiệt

Xuy mà theo cách thường xưa nay thì mất tiền và nhiều công lắm. Làm cách nói sau

đây thì các món đồ bằng đồng, mà nhưt là bằng thau thì màu nó hoá ra như vàng vậy. Dễ làm lắm.

Phải chùi rửa các món đồ cho thiệt sạch đừng còn bợn nhơ và nhưt là đừng cho nó trình hơi dầu mỡ. Đoạn lấy tám phần phần (*crac*) dầm cho thiệt nhỏ mà trộn với một phần sanh tán ra bột (*fleur de soufre*) rồi lấy một miếng ni chám thử bột đó mà chà vào các món đồ. Phải chà cho mạnh cho lắm, hoặc đôi ba lần. Làm như thế rồi coi như có một lớp vàng bọc ở ngoài vậy.

LXV. — Ve nước để chữa lửa

Chắc sao ai ai cũng thường thấy trong nhiều nha môn, nơi vách có treo một ve tròn tròn bằng trái dừa xiêm, để phòng khi lửa có bắt phát lên mà chữa.

Vậy mình muốn làm mấy ve đó để dự phòng cũng dễ và lại không bao nhiêu tiền.

Trong sáu phần nước, bỏ vào hai phần muối hột và một phần *sel ammoniac schlorhydrate d'ammoniac* (trong các tiệm thuốc tây có bán; thứ này rẻ tiền) đánh cho hai món đó thiệt tán ra cho hết, rồi đổ vào ve dầy nút ràng rít lại cho thiệt chặt. Khi có hoả hoạn lấy ve nước đó liệng vào cho mạnh cho nó bẻ ra; tức thì hơi nước đó bay ra thì lửa phải tắt.

ANNA MİR.

THO' TÍN VÀNG LẠI

Phàm cái đạo làm *Nhứt-báo* thì phải có hi, nộ, ái, ố, có *bao* có *biếm*, mới là có lợi lại. Mà hề *bao* thì chúng thương còn *biếm* thì chúng ghét, ấy là lẽ thường; như *bao* một người mà *biếm* một người, thì thương ghét có ngần; chừ khán quan phân ra làm ba phe, kẻ bình người này, kẻ bình người kia, phe thứ ba không vụ đến, coi rồi bỏ qua.

Phàm *bao biếm* chuyện chung trong thiên hạ, hề tốt thì khen, xấu thì chê, không hài tên tuổi ai. Nếu đều *bao biếm* ấy đồng lòng ai, thì này hồ thăm mà thôi, không ai ra miệng mà làm chi.

Trong kỳ *Tân-Văn* số 153, Trần-kỳ-Sỹ có *biếm* những kẻ làm cha mẹ bất nhân đem con đi bán cho Chệt, chở về tàu bỏ vào thanh lâu, cách bao biếm có nặng thiệt, song sánh lại với cái tội đại-ác ấy, làm xấu cho danh tiếng Annam, dầu nặng thế mấy cũng không đủ trừ nổi tội kia; mà dầu bà con với quân ấy cũng không dằn ra bình, vì tội bán con ai ai cũng là ghét, nhứt là bà-con.

Nay có một vị khán-quan ở Chợ-lớn ký tên là *Anna-mit số II* viết thư mà trách Trần-kỳ-Sỹ sao đi nỡ lòng mắng kẻ **vô** nghi như thế. Lại trách luôn Mr Đào-bắt-Túc sao đi dám ngạo bán những phương trị chó điên, mèo đại cắn người.

Vì thấy Chệt *Dù-Hý* bày việc trị bệnh rất lạ nên nổi sặt cười, và chỉ thầy Langsa cho mà cầu cứu, chớ cũng chẳng ép ai. Ai muốn thử cho biết thì thử. Người bày cách này, kẻ biện cách kia, cách nào hợp ý thì làm, tự ý khán quan.

Con người ở đời có làm thì mới có làm, còn ở không nhưng chẳng làm chi hết thì chả khi nào làm lỗi. Nếu trách phải, thì ai cũng phục, vì *văn thiên ngôn tắc bại*, còn trách mà có dạ *tu-hềm* thì đều ấy khó nghe một chút, bởi có *tu-hềm* nên mới nạt danh, cũng lạ!

Trần-kỳ-Sỹ và Đào bắt-Túc sẵn lòng mà luận với Mr *Nật-danh*, song xin một điều, là phải giữ phép mới chịu luận. Vì trong thư của Ngài, lời ăn nói coi vọi nóng nảy, và hay dục tốc, không chiêm tiền cố hậu. Trần-kỳ-Sỹ là họ tên tôi, sao Ngài lại viết **LÝ-kỳ-Sỹ** ấy có phải cả gan đổi họ người chăng?

TRẦN-KỶ-SỸ.

Monsieur Kỳ-Sỹ.

Tôi xin hỏi Ngài một điều : Sao dân Annam đi ở dọn bàn, nấu ăn, nó lập cách chi lạ quá, đầu bịt khăn trên óc thượng, giữa lưng quần trặc bầu-lương, lật ngược, nhét choàn xuống giấy nịt? Coi kỳ quá!

(Kỳ sau trả lời).

TÂN-VĂN-GIAO KÝ.

Kính lời cho ông chủ bút đăng rõ, và câu thai số 5 hôm trước tôi không có chịu gởi là vì có ý nhượng cho nhau sợ e nhầm lúc tôi hên mà tam ngũ liên gồm cả, thì có kẻ cũng

phản nẫu, vì vậy nghỉ rồi không gởi đến qui quán

Nay thấy nhật báo số 153 cao rằng: chưa ai nói dặng, thì sẵn nghỉ rồi đây, nên Lâm-túc gởi xuống mà lãnh thưởng.

Thai số 5

Gió đưa bụi chúi tan tánh.

Ôm duyên đi bán châu thành đều hay.

xuất quả :

là trái phá.

P. Penh le 3 Janvier 1911

Kandal Lâm-túc ĐỐN

Monsieur Lâm-Túc — Kỳ rày nước dợt rồi, nên anh tẻ lắm da! Người ta **Xuất quả** mà anh giải **trái phá** thì thành ra **Xuất khí dụng**. Anh muốn **phá** người ta phải không? — *suối rồi!*

Phó chủ bút:

Trả lời cho. M. **Nguyễn-thành-Chương** Nghiệp-chủ Định-Yên-thôn Long-xuyen — Bồn quán rất cảm ơn thầy có lòng giúp bồn quán, vậy nếu thầy thấy biết việc chi trong tỉnh xin hãy viết cho Bồn-quán hay thì Bồn quán sẽ ấn hành.

Trả lời cho. M. **Nguyễn-văn-Bình** Hương bộ Tăng hòa Giác công — Bồn quán lấy làm cảm ơn mấy lời khen ngợi trong thư của khán-quan lắm. Ý nghĩ câu thai ấy cũng là **thậm phải** song còn sơ một chút mà thôi. Xin coi nơi khõan Thai thì rõ.

Phó chủ bút

Trương-duy-Toán.

KÍNH CÁO

cùng chư vị khán-quang tường lãm, như vỹ nào dời chỗ ở, hoặc đổi đi nơi khác, xin hãy kíp viết thư cho Bồn-quán hay, dặng có gởi nhật báo theo, hầu cho khỏi sự lạc mất, hoặc là trễ nải.

Và mỗi lần viết thư mà đi ở chỗ như vậy xin hãy bỏ vào trong thư **ây 0 \$ 10** (năm con có 5 thì đủ) **ây là số phá tiền in cái nhân lại, và phải gởi cái nhân cũ lên cho Bồn-quán để kiểm tên họ cùng chỗ ở cũ.**

Xin nhớ, xin nhớ.

Bồn-Quán.

MINH TÂM BỬU GIẢM

(HA QUYÊN)

Le précieux Miroir -- Réflecteur de la Conscience

(2^e LIVRET)

(Tiếp theo)

12. — Kinh-Thơ nói: Sửa việc trị nơi chưa loạn; giữ nước nhà, nơi chưa nguy biến: cá đáy nước, chiêm nhận chung trời; cao, khá bằng vậy; thấp khá cầu; chín có lòng người trong vườn tất, vườn tất lòng người chẳng khá-liệu-lường; trời khá do; đất khá lường; duy hữu lòng người chẳng khá giữa; vẽ hùm, vẽ da khó vẽ xương; biết người, biết mặt, khó biết lòng; sánh mặt cùng nói, lòng cách ngàn núi.

Le Kinh-Thơ dit: Etablissez l'armistice avant que la guerre se soulève et prenez la défense du royaume avant que le danger arrive. — Les poissons se retirent au fond de l'eau et les oies sauvages s'élèvent dans l'empyrée; cependant, quelque élevées qu'elles soient — les oies sauvages, — on peut les prendre par la chasse et bien qu'ils soient cachés au fond de l'eau, — Ces poissons, — on peut quand même les prendre par la pêche. Il y a cependant le cœur de l'homme qui n'est contenu que dans un viscère d'un décimètre de volume, ce cœur d'un décimètre de volume ne peut pas être considéré ni approfondi. La hauteur du ciel peut être calculée et l'étendue de la terre peut être évaluée; seulement il y a le cœur de l'homme qui ne peut pas être prévu. En dessinant un tigre, on peut représenter sa peau, sa robe; mais il est difficile de figurer ses os, son squelette. En faisant connaissance avec un homme, on peut connaître sa figure, mais on ne peut ni justifier, ni connaître son cœur. — Bien qu'on soit face à face pour parler, et causer, les cœurs se trouvent, distants l'un, de l'autre d'un espace occupé par des milliers de montagnes.

13. — Ông Thái-Công nói: Phàm người, chẳng nên trái xem, nước biển chẳng khá ngao lường; khuyên, chàng chớ kết hoang, hoang sau, khó mở, cột; một ngày cột nên hoang, ngàn ngày mở chẳng khỏi; nếu đem ơn trả oán, như nước sôi, đi rầy tuyết; bằng đàm oán trả oán, như chó-sói, lại gặp bò-kẹp; ta thấy người kết oán, trọn bị hoang mãi gãy.

Thái-Công disait: L'homme ne doit pas être visionnaire car, la quantité d'eau de la mer sera-t-elle déterminée au moyen des valves? Je vous conseille de ne point machiner du mal à votre prochain, car le caractère du mal est d'autant plus sublime que les difficultés à dénouer sont plus grandes. — Mettez vous une journée, — je suppose, — pour tramer un mal? Alors vous en mettez des milliers pour le démêler et vous ne le démêlerez point. — Si nous échangez le bien contre le mal reçu, nous ne ferez alors pas autrement qu'un individu qui asperge de l'eau bouillante sur la neige. Si vous rendiez le mal par le mal, vous ne seriez alors pas autrement qu'un homme qui fit une double rencontre des loups et des scorpions. — J'ai remarqué que tous ceux qui sèment du mal sont tous entamés par le même mal et finalement ils craquent.

14. — Sách Kiền-hành-lục nói: Kết hoang nơi người, rằng: chùng trông họa; bỏ lành chẳng làm, rằng: chùng hại mình; chớ tin trong ngay thẳng, phải giữa, nhưn, hay là chẳng nhưn; lễ nghĩa sanh, tại nơi giàu dãi; trộm cướp dấy, tại nơi đói lạnh, bản cùng, chẳng cho hèn hạ, mà hèn hạ bên sanh; giàu sang chẳng cho xất phách, mà xất phách bên đến; ấm no, lo tưởng lòng dâm-dục; đói lạnh, gây dấy lòng trộm cướp; hằng nhớ lúc bản-cùng, hoạn-nang nguy-biến, khôn-kíp thì tự nhiên chẳng xất; thường tưởng khi đầu ốm; sang-tit, ngào thuốc, nấu thuốc, bèn không buồn rầu.

Saigon. — Imp. F. - H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

*Certifié conforme au tirage
Miroir à : huit cents exemplaires
Saigon le 15/11/1915
F. H. Schneider*

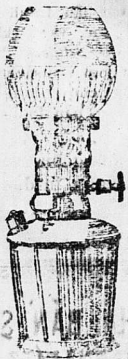
NHÀ BÁN SÁCH

ĐÔNG SÁCH

HUYNH-KIM-DANH

Đường CATINAT

SAIGON, môn bài số 12, SAIGON



Bản đồ các thứ số học, sách vở, thơ tụng và truyện chữ quốc-ngữ, cũng các thứ sách học chữ Tàu và chữ Đại pháp, văn vần.

Giấy mực, và đồ dùng theo việc quan, việc làng, nhà buôn, và các trường, tu thiệp, đủ các thứ. Đông bìa sách khéo và chắc, và có bán đèn, sửa đèn, lược Tiro-landi.

Ở đây có sửa súng, có bán máy hát bán hát chạy bằng kim, đủ các thứ tiếng, Annam Tây và Chêc.

Có bán hộp quạt máy giá 2 \$ 00.

Tại đây, có bán **Lục-Tinh-Tân-Văn**.



NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE

Ông Alexandre DOURDOU

THÁY THUỐC

SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

BỆNH HO ĐAU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lầy lặc hay là điều dưỡng sơ sai sau tồn lại làm bệnh tới phổi. Bã ho và tức ngực, hoặc hư mấy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cá và thân thể người bệnh phải chuyên động. Ngủ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dật dờ dật dươi; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đàm. Ban đầu người bệnh khạc ra đàm, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt để trị bệnh dữ tợn này. Thuốc này đã trị lành bệnh cho dư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « **Sirope contre la phtisie** ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

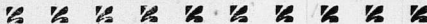
Ta tỏ ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết hãy mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẽ lắm. Như là: Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán **18 \$ 00** thiệt nhân hậu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ nhất hạng, chứ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hậu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cũng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy họa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gởi tới ý như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhất.

BIJOUTERIE PARISIENNE

Số 126

ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI



Tiệm cái tại **Paris**
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

tay, bông tai có **nhận hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cà-rà, chiến đồng hồ và đồ đeo theo chiến.** lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi đang bày rằng: chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kẻ ra sau này: Dây chiến đeo cổ, Medaillons, vàng đeo

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang **Nhệ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác.** Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa, đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi, cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá rẽ lắm.

HÃNG MESSNER

HƯỚNG GRARNER MÓN BÀI SỐ 50-52-54 VÀ ĐƯỜNG D'ORMAY MÓN BÀI SỐ 67-69 SAIGON

MỚI CÓ CAO BACH MỚI CÓ

Mời đem lại 72 thứ bản hát kim bằng ngọc-bích, (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản. 2 \$ 25.

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue).

CUỐI THÁNG NÀY lại có bản chạy kim hiệu Lyre phone và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lăm. Một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

AI muốn mua hãy hỏi cuốn tổng mục lục (Catalogue complet).

CHỜ MUỐN

**SÁCH TỰ VỊ
DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ
ARMAND COLIN**

Một bản in bằng giấy *couronne* (in 4) (xếp tư) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85.000 tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép tri cách thiên thông — 4500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khi dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dùng những đấng vẻu minh — 300 bản đồ địa dư, và các thành thị.

Giá mỗi quyển đóng bì vải màu đỏ ha, là màu vàng, in dấu riêng *Ruty* 10 fr.

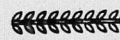
Bìa da óng, lưng vải. 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE
Saigon, Đường Catinat và Đường Krants**

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TẠI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ
NÀY
THIỆT

Bản hột thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhứt hạng và giá rẻ lăm. ✎ Bản đồ rờ trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. ✎ Bản đồng hồ, vàng có, bạc có, *nickel* có, đủ các kiểu và các hiệu như OMEGA, ZENITH, vân vân. ✎ Bản máy viết chữ hột OLLIVER. ✎ Dây chiến đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. ✎ Có khế con dầu bằng đồng, bằng *caoutchouc* hay là trên nhân deo, tay. ✎ Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muốn nĩa. ✎ Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn vủ các thứ súng, *vân vân*  Như trong lục châu chư quý vị muốn đặt làm đồ nữ trang bằng hột xoàn hoặc làm cà rá, bông tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tới sẵn mà làm cho vừa bụng chư quý vị

LÀ CHẮC CHẴN HẢN HÒI . NÊN TIN CẬY

F
KY
các
tại

Trong ch
chỉ trong b
LAROUSSE
FRA
thì người t
muốn mua
không tăng
thời)

TẠI N
FRA

CÓ BÁN
CỬA ÔN
Số 7 Che L. M
GIÁ

Danh tiết
việc đặt sách
thành Paris
đều tiện lăm
có ích cho

Người đi
là đức Cha
Địa phận S
trên coi tr
sách ấy cho
coi tới sách
ràng là sách
sa vỡ lòng
Có phụ th
góp những
rời giải ngh
bên.

Đức Cha
huấn tiếng
người Anna

Tại nhà bán

PHONG-HÓA TRÍCH
 KỶ 60 trong, bốn cát, trong
 các nhà bán sách lớn; bán sỉ
 tại nhà Nguyễn-ngọc-Lân
 Vũng-liêm.

Trong chữ vị khán quan có vữa ý sách
 chi trong hồn catalogue NHÀ BÁN SÁCH
 LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chữ vị
 muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp
 không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mà
 thôi)

TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

CƠ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY soạn

Đức Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ
 GIÁ..... 1 fr. 60

Đanh tiếng ông LARIVE và FLEURY về
 việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu
 thành Paris chấm thứ sách meo này thì là
 đều tiện lắm và bởi chung sách ấy vừa trí và
 có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách meo này ra chữ Quốc-ngữ
 là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim
 Địa phận Sài-gòn. Thuở người còn làm bề
 trên coi trường Taberd, người đã làm thứ
 sách ấy cho học trò của người học, và hề ai
 coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói
 rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Lang-
 sa vỡ lòng thì trước hết phải học meo này.
 Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển,
 góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước
 rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kẻ theo một
 bên.

Đức Cha MOSSARD tăng thạo việc giáo
 huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho
 người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HAIPHONG

BORDEAUX

SAIGON

HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
 hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo
 hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề
 vương Nhật-bôn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
 hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chắt trắng và *chắt đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

» Ponsardin.

» Duc de Montebello.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rỏi hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
 kêu là: **Cognac Dejean**, **Rhum Jalkaud**.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và **Bière Lorraine**. *Rượu Madère*
Malaga và **Muscat de Frontignan Rivoire**.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
 phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến thủy, gán Annam và ông quẹt **Hanoi** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Etienne
MÀ THÔI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

ĐỒ MÌ VỊ làm theo cách nữ công bên

PARIS
PATISSERIE ROUSSENG
TẠI SAIGON
đường
CATINAT

Trước rạp hát tây và nhà hàng TERRASSE số 157 bis

Bà Rousseng là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bên KINH ĐÔ PARIS, bình cũng như vị đắng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu LIQUEURS) thượng hạng bở khỏe, lại mỗi ngày có các thứ bánh bông lang, bánh thuẫn, bánh bò và nhiều thứ trái cây làm mứt, lại với hộp BOMBONS mới mầu đều söt giề, thơm tho, ăn khoái miệng, bở tâm, tay người nữ công thành PARIS làm ra mà bán tại đây.

Bà có nhiều người Đồn-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì người khen vợ chồng Rousseng là người tiếp khách một cách lịch sự bái buổi và như là bằng lòng về các món vật thực.

AI có muốn đặt cỗ bàn bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseng sẽ lãnh chỗ vừa ý, vui lòng tán chủ, lại có muốn mua lễ vài ba cất thì cũng được.

黃壽記

HUYNH-THO

75, BOULEVARD CRANKER, SAIGON

Kính cùng quý-khách, viên-quan, tưởng làm tại tiệm tôi có bán đủ vật dụng, những là: Máy hát hiệu (Gramophone) chạy kiem; (Pathophone) chạy hột; và đủ các thứ bàn hát Annam, Tây, Cao-mên, Quảng-đông; có thêm trường, liêng dùng quan-hôn, tang tế, bàn, sửa đồng hồ, máy hát, nhỏ lớn nhiều hiệu thiết tót.

Đĩa hát ĐINH GIÀ . . 2 \$ 25

• Có nhiều bản mới lạ mời đem thêm qua.

Như quý vị có muốn mua xin đến tiệm tôi một phen, sẽ hiểu tôi bán đồ tốt và cách trong hầu người khách thế nào.

Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

Tại nhà

Ouvrage terminé

LE LAROUSSE POUR TOUS

Dictionnaire encyclopédique en deux volumes
Publié sous la direction de Claude AUGÉ

Deux magnifiques volumes in-8°
colombier (format 21 x 30,5 cent.)

1 950 pages
17 325 gravures
216 cartes en noir
et en couleurs
35 planches
en couleurs.

PRIX DE L'OUVRAGE
COMPLET :

35 fr. en deux volumes
brochés.

45 fr. en deux volumes
reliés demi-chagrin
(reliure originale de G. AURIOL.)

L'ouvrage est livré aussitôt
la souscription acceptée.

(Voir bulletin de commande
au dos.)

Reproduction très réduite
(dimensions réelles : 21 x 30,5 cent.)

Avoir un « Larousse », une de ces encyclopédies si universellement renommées où on trouve tout ce qu'on peut avoir besoin de savoir, qui vous renseigne sur tout ce qui vous embarrasse, qui vous donne, peut-on dire, dans la vie une véritable supériorité intellectuelle et pratique, c'était là un privilège réservé jusqu'ici à ceux qui pouvaient acquérir des ouvrages à un prix élevé comme le *Grand Dictionnaire Larousse* ou le *Nouveau Larousse illustré*. Tout le monde maintenant, grâce au *Larousse pour tous*, va enfin pouvoir réaliser ce rêve : chacun va pouvoir, si modestes que soient ses moyens, bénéficier des immenses avantages que procure journellement la possession d'un tel ouvrage.

Ce sont toutes les connaissances humaines, tous les résultats de la science et de l'érudition, toute l'essence de la littérature et de l'art, toutes les données de la vie pratique, que ce merveilleux dictionnaire encyclopédique met désormais véritablement à la portée de tous. Le rapide aperçu qui figure à la page suivante donne une idée, encore bien incomplète, de la masse énorme de renseignements de toute sorte qu'on y trouvera, présentés sous la forme la plus accessible, la plus commode et la plus claire, et accompagnés de milliers de gravures et d'une profusion de planches et cartes en noir et en couleurs de toute beauté. Est-il besoin d'insister sur les incalculables services qu'une pareille œuvre rendra dans toutes les circonstances de la vie ? Le chiffre colossal de 130 000 souscripteurs atteint en deux ans montre assez à quel point elle s'impose à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre toutes les mains, dans toutes les familles.

Ce prospectus (janvier 1910) annule les précédents.

Prière de communiquer.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

